

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 04/7/2020, Vũ Văn T và vợ là bà W đang ở trong phòng ngủ tại số nhà 37 A, thành phố Đà Nẵng thì có tài khoản Zalo tên “T” nhắn tin cho bà W với nội dung tình cảm nam nữ giữa hai người. Ngay lúc đó, Vũ Văn T lấy điện thoại của vợ (là bà W) đọc nội dung tin nhắn phát hiện hình ảnh vợ mình và một người đàn ông đang ôm nhau, không mặc quần áo nên dùng tài khoản Zalo của vợ nhắn tin lại thì nhận được tin nhắn thách thức từ người đó. Thấy nội dung tin nhắn đầy thách thức nên T yêu cầu bà W phải nhắn tin trả lời lại nhưng bà W không biết nhắn nội dung gì nên không thực hiện. T nói với bà W “Mày có quan hệ nam nữ với thằng này phải không?” thì bà W trả lời “Sắp ly hôn rồi thì nói chuyện đó làm gì”, T bực tức nên dùng tay phải tát vào má trái của bà W một cái. Bà W tức giận đứng lên lấy vali xuống nền nhà, chuẩn bị bỏ quần áo vào. Ngay lúc đó, do ghen tuông và bực tức, sẵn có con dao dùng để gọt hoa quả (đặc điểm: dài khoảng 28 cm, phần cán dao bằng gỗ dài khoảng 12 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 16 cm, phần lưỡi dao đã chuyển màu rỉ, phần đầu lưỡi dao có khuyết một lỗ tròn) đang để tại phòng, T cầm con dao bằng tay phải rồi tấn công bà W từ phía sau lưng (khi đó bà W đang cúi xuống thu dọn quần áo để bỏ vào va li nên không để ý), T cửa liên 02 (hai) nhát vào vùng cổ bên phải của bà W. Do bị tấn công bất ngờ nên theo phản xạ bà W đưa tay phải lên đỡ thì bị thương tích tại phần đầu ngón trỏ tay phải. Sau khi bị T gây thương tích, bà W đã hô hoán kêu cứu “K ơi, cứu chị”, thì anh Hồ Hoàn K (sinh năm 2001; nơi cư trú: tỉnh Gia Lai) đang làm nhân viên phục vụ tại quán phở của T chạy vào phòng ngủ nhìn thấy bà W đang ngồi, lấy tay che vùng cổ bị thương tích đang chảy máu. Bà W chạy ra vỉa hè phía trước quán và được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng.

Về phần của T, sau khi gây thương tích cho vợ, T để hung khí gây án là con dao (có đặc điểm nêu trên) tại phòng ngủ của hai vợ chồng, nhờ anh K chở đến Công an phường H để tự thú.

Ngày 06/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận L ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 35/CSĐT trưng cầu Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng giám định thương tích đối với bà W tại giường bệnh, Bệnh viện Đà Nẵng.

Ngày 08/7/2020, Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng ra Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 717/C09C (Đ3) đối với bà W kết luận: *Bị vết thương phức tạp vùng cổ làm đứt tĩnh mạch cảnh ngoài, đứt các bó cơ vùng cổ sau, vết thương đầu ngón tay II tay phải, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 19% (Mười chín phần trăm).*

Ngày 23/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận L ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 04/CSĐT trưng cầu Phân viện KHHS tại thành phố Đà

Năng giám định bổ sung tỷ lệ phần trăm thương tích đối với bà W. Ngày 30/7/2020, Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng ra Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 865/C09C (Đ3) đối với bà W kết luận:

“Bị vết thương phức tạp vùng cổ phải làm đứt tĩnh mạch cảnh ngoài, đứt các lô cơ vùng cổ sau, vết thương đầu ngón tay II tay phải, đã được điều trị; tại thời điểm giám định bổ sung không có các biến chứng sau điều trị, các tổn thương đã liền sẹo, cụ thể như sau: 02 vết sẹo vùng cổ phải; sẹo đầu ngón II tay phải; đứt tĩnh mạch cảnh ngoài, đã khâu nối, chưa có rối loạn về huyết động. Xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà W là 19% (Mười chín phần trăm)”.

Tang vật tạm giữ: 01 (một), con dao dài khoảng 28 cm, phần cán dao bằng gỗ dài khoảng 12 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 16 cm, phần lưỡi dao đã chuyển màu rỉ, phần đầu lưỡi dao có khuyết một lỗ tròn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HSST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 123; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Xử phạt: Vũ Văn T **07 năm** tù. Trừ đi 03 ngày bị tạm giữ trước đây còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 06 năm 11 tháng 27 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/8/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, bị cáo Vũ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị cáo Vũ Văn T: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù là quá nặng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo đã rõ. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù là phù hợp, không nặng, Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ

có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 4/7/2020, tại số nhà 37 đường A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Vũ Văn T phát hiện vợ là chị W ngoại tình qua hình ảnh trên điện thoại di động nên đã có hành vi dùng 01 con dao dài khoảng 28cm, phần cán dao bằng gỗ dài khoảng 12 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 16cm, phần lưỡi dao đã chuyển màu rỉ, một đầu lưỡi dao có khuyết 01 lỗ tròn cửa liền 02 nhát vào vùng cổ bên phải của chị W, làm chị W bị thương tích 19%. Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn T đã phạm vào tội “*Giết người*”, tội danh và khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được Hiến pháp và pháp luật hình sự bảo vệ; đồng thời gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương; bị hại không chết là do được ngăn chặn và cứu chữa kịp thời; nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để có tác dụng cải tạo giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét và vận dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong vụ án này bị hại cũng có phần lỗi trước gây bức xúc cho bị cáo, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; sau khi gây án bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường; hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo 07 năm tù là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới phát sinh ở cấp phúc thẩm nên không có cơ sở để xem xét. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp; do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HSST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Vũ Văn T 07** năm tù về tội “*Giết người*”. Trừ đi 03 ngày bị tạm giữ trước đây còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 06 năm 11 tháng 27 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/8/2020.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Việc thi hành án được thực hiện theo Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông